

Số: 1513 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt Điều lệ Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc cho phép hợp nhất các Hội quản chúng được thành lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh thành Hội quản chúng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới). Trong đó: “Hợp nhất Hội Công chứng viên tỉnh Bình Dương, Hội Công chứng viên tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh thành Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh (mới)”;

Xét đề nghị của Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 206/HCCV ngày 26 tháng 12 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3529/TTr-SNV ngày 04 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã được Đại hội bất thường của Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, PCT/NMC;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ (3b); Sở Tư pháp;
- Công an Thành phố;
- VPUB: PCVP/NTTL; Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/Hào).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Tên tiếng nước ngoài: Ho Chi Minh City Notary Association.
3. Tên viết tắt: HCNA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các công chứng viên đang hành nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động, phát triển nghề.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại số 97 đường Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực Công chứng viên theo quy định của pháp luật về Công chứng viên và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh về lĩnh vực hoạt động chính của Hội và các ngành có liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

Điều 6. Quyền của Hội

1. Tuyên truyền về tổ chức, hoạt động của Hội.
2. Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong hành nghề theo quy định của pháp luật.
3. Kết nạp, khai trừ hội viên; khen thưởng, xử lý kỷ luật hội viên; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.
4. Giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ Hội.
5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, tuyên truyền theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm cho hội viên; tham gia ý kiến với Sở Tư pháp trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên, thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
8. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).
11. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về Công chứng viên và pháp luật về Hội.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội và Điều lệ Hội.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Đại diện cho hội viên trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến các hoạt động thực hiện tôn chỉ mục đích và nhiệm vụ của Hội. Chủ động tổ chức các hoạt động phù hợp với tôn chỉ mục đích của Hội; tổ chức sơ, tổng kết hoạt động của Hội trong từng thời gian phù hợp.

5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội. Tham gia xây dựng và ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của hội viên trong hoạt động Công chứng viên của Hội.

6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động, điều lệ, quy chế, quy định của Hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Hội để làm cơ sở cho Hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

8. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo hồ sơ tổ chức Đại hội theo quy định.

10. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội phải báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tư pháp (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Hội).

11. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Hội với Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tư pháp (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Hội) và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

12. Hàng năm, Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tư pháp (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của hội) và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 31

tháng 12. Báo cáo định kỳ hàng năm được thực hiện theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội.

13. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hội.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc Hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

16. Kinh phí thu được theo quy định từ nguồn hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động; kinh phí từ nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Hội phải dành cho hoạt động Hội theo quy định của Điều lệ Hội, không được chia cho hội viên.

17. Việc sử dụng kinh phí của Hội phải chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Hội đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, Hội báo cáo quyết toán tài chính gửi cơ quan tài chính cùng cấp, Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tư pháp (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Hội). Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp, với Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tư pháp (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Hội).

18. Ban hành các quy chế về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội; quản lý và sử dụng con dấu của Hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

19. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

20. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Hội vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về Hội.

21. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

22. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: là các công chứng viên đang hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội xem xét kết nạp.

b) Hội viên danh dự: là cá nhân có công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, phát triển hoạt động công chứng của địa phương, có uy tín rộng rãi trong đội ngũ công chứng viên địa phương. Đại hội Hội quyết định công nhận hội viên danh dự của Hội theo đề nghị của Ban Chấp hành Hội.

Hội viên danh dự của Hội được mời tham dự và tham gia ý kiến tại Đại hội; được mời tham gia các hoạt động khác của Hội khi cần thiết theo quyết định của Ban Chấp hành; được Hội xem xét khen thưởng khi có đóng góp xuất sắc cho hoạt động của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
2. Được thảo luận, biểu quyết các chương trình và kế hoạch hoạt động của Hội, được kiến nghị, đề xuất ý kiến về hoạt động nghề nghiệp của mình với các cơ quan Nhà nước thông qua Hội.
3. Hội viên chính thức được tự ứng cử, đề cử đại biểu tham dự Đại hội Đại biểu công chứng viên toàn quốc, Đại hội công chứng viên; tham gia các cơ quan của Hội; được Hội giới thiệu ứng cử vào các cơ quan dân cử, cơ quan của các tổ chức xã hội khác ở Trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật, Điều lệ của các tổ chức đó.
4. Được Hội phổ biến kiến thức kinh nghiệm, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn thông qua các hình thức cung cấp thông tin, tài liệu, tham dự hội thảo, các lớp đào tạo, huấn luyện, tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm, liên quan đến hoạt động Công chứng viên.
5. Được nhận thông tin, tài liệu hợp pháp theo định kỳ do Hội cung cấp và các thông tin chuyên đề khác theo yêu cầu hợp pháp của Hội viên.
6. Được hỗ trợ, giúp đỡ trong việc ứng dụng các tiến bộ trong khoa học và công nghệ trong hoạt động hành nghề Công chứng viên.
7. Được Hội giúp đỡ, hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đến hoạt động nghề nghiệp trong phạm vi, quyền hạn của Hội; được hưởng sự trợ giúp của các tổ chức, cá nhân đối với Hội; được đề nghị Hội giúp đỡ tạo điều kiện ưu đãi.
8. Được Hội xem xét, hỗ trợ khi gặp khó khăn, rủi ro; được khen thưởng khi có thành tích đóng góp cho hoạt động Hội.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Thực hiện các nghĩa vụ của hội viên theo quy định của pháp luật.
2. Tuân thủ Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, nội quy Hội, các Nghị quyết, quyết định và Điều lệ Hội.

3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

4. Tổ chức cho các công chứng viên của tổ chức hành nghề công chứng do mình đứng đầu tham gia các hoạt động của Hội.

5. Chấp hành yêu cầu của Ban chấp hành về việc chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng của tổ chức hành nghề do mình đứng đầu.

6. Định kỳ sáu (06) tháng và hàng năm báo cáo Ban Chấp hành Hội về tổ chức, hoạt động của tổ chức hành nghề do mình đứng đầu.

7. Nộp phí hội viên đầy đủ và đúng kỳ hạn.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Công chứng viên có đủ điều kiện hành nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh, không là hội viên Hội Công chứng viên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác thì được kết nạp vào Hội.

b) Ban Chấp hành có thể giao cho Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành xem xét, quyết định kết nạp hội viên.

c) Phí gia nhập hội viên do Ban Chấp hành quyết định.

2. Thủ tục ra Hội:

a) Công chứng viên có nguyện vọng rút tên khỏi danh sách hội viên của Hội nộp các giấy tờ sau:

- Giấy đề nghị rút tên khỏi Hội (theo mẫu) có xác nhận của tổ chức hành nghề công chứng nơi hội viên hành nghề cuối cùng.

- Bản sao Quyết định xóa đăng ký hành nghề và thu hồi thẻ công chứng viên của Sở Tư pháp.

- Bản sao giấy tờ tùy thân.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Chấp hành ra quyết định rút tên hội viên.

b) Hội viên bị từ chối rút tên ra khỏi danh sách của Hội nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đang trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật của Hội.

- Đang trong thời gian chấp hành hình thức kỷ luật tạm đình chỉ tư cách của Hội viên.

- Đang trong quá trình giải quyết tranh chấp với người yêu cầu công chứng hoặc với tổ chức hành nghề công chứng nơi hành nghề.

- Đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động hành nghề của hội viên.

- Chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp phí hội viên tính đến thời điểm xin rút.
- Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Ban Chấp hành có thể giao cho Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành xem xét, quyết định cho hội viên rút tên.

4. Hội viên muốn chuyển từ Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh sang Hội Công chứng viên tỉnh, thành phố khác phải thực hiện thủ tục rút tên như khoản 1 Điều này.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các tổ chức thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công chứng viên được tổ chức theo nhiệm kỳ 05 (năm) năm một lần. Đại hội có thể được triệu tập bất thường theo quyết định của Ban Chấp hành hoặc theo đề nghị của ít nhất 1/2 (một phần hai) số hội viên hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

2. Đại hội hợp lệ nếu có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu được triệu tập tham dự. Trong trường hợp không đủ 2/3 (hai phần ba) số đại biểu được triệu tập tham dự thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày triệu tập lần thứ nhất phải triệu tập Đại hội lần thứ hai. Đại hội triệu tập lần thứ hai hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu được triệu tập tham dự.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.

b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế Đại hội, quy chế bầu cử.

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hội.

d) Thông qua Điều lệ Hội hoặc thảo luận đổi tên Hội (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành.

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có).

e) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hội (nếu có).

i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 (hai) kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội và nội quy Hội.

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.

c) Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội; Ban Thường vụ Hội.

d) Quyết định thành lập các cơ quan giúp việc Hội, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo cơ quan giúp việc, các tổ chức thuộc Hội.

đ) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội và các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội, Nội quy Hội và quy định của pháp luật;

e) Giám sát hội viên trong việc tuân thủ pháp luật, kiểm tra việc thực hiện Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Điều lệ Hiệp hội và Nội quy Hội; giám sát hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng; đề nghị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và xử lý theo quy định pháp luật.

g) Thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm theo hướng dẫn của Hiệp hội; tổ chức bồi dưỡng theo nhu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, về kỹ năng quản trị, điều hành tổ chức hành nghề công chứng; tham gia ý kiến với Sở Tư pháp trong việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên, thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng.

h) Hòa giải tranh chấp có liên quan đến hành nghề giữa các hội viên, giữa hội viên với tổ chức hành nghề công chứng; giữa các tổ chức hành nghề công chứng

với nhau; giữa người yêu cầu công chứng với hội viên, tổ chức hành nghề công chứng; giữa người tập sự, người làm việc trong tổ chức hành nghề công chứng với công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng.

i) Tổ chức lấy ý kiến và tập hợp ý kiến đóng góp của công chứng viên trong việc xây dựng chính sách, pháp luật có liên quan.

k) Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Hội.

l) Báo cáo Hội, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức, hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội.

m) Xét và quyết định kết nạp hội viên, cho hội viên rút tên; xem xét và quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với hội viên; giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên.

n) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành họp ít nhất 03 (ba) tháng một lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của ít nhất 1/2 (một phần hai) số Ủy viên Ban chấp hành hoặc theo quyết định của Chủ tịch đề thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do ban Chấp hành quyết định. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội.

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ họp 02 (hai) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc của trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hội, hội viên, các tổ chức thuộc Hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Ban Kiểm tra báo cáo trước Ban Chấp hành, trước Đại hội về hoạt động của Ban Kiểm tra và tình hình tài chính của Hội trong nhiệm kỳ. Khi thấy cần thiết Ban Kiểm tra có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành giải quyết các vấn đề Ban Kiểm tra đã phát hiện theo nhiệm vụ được giao.

d) Ban Kiểm tra Hội có quyền kiến nghị với Ban Thường vụ Hội triệu tập họp bất thường để xử lý những nội dung phát sinh khi thấy cần thiết.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hội:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Hội hoạt động.

- Có quốc tịch Việt Nam.

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 (hai) Hội.

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Nhân sự dự kiến chủ tịch Hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội, chủ tài khoản, quản lý tài chính và tài sản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Hội và tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

5. Các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các Ủy viên Ban Thường vụ, hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Một Phó Chủ tịch Hội (được Chủ tịch phân công) điều hành hoạt động của Hội khi Chủ tịch vắng mặt.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân.

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hội hoặc bị Tòa án kết án có tội.

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

b) Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

Điều 18. Văn phòng và các tổ chức thuộc Hội

Hội có thể thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc về hoạt động nghiên cứu, tư vấn, truyền thông, đối ngoại và hợp tác quốc tế chuyên môn về Công chứng viên. Việc thành lập các đơn vị này được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 19. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 20. Thu hồi con dấu của Hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên.
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.
- Chi thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có).
- Chi thuê trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Khi Hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công.

- Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội:

a) Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

b) Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội.

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội).

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội.

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền.

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hội

1. Giải quyết tài sản, tài chính của Hội khi chia, tách:

a) Sau khi chia Hội, Hội bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho Hội mới theo quyết định chia Hội.

b) Sau khi tách, các Hội thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của Hội đó.

2. Giải quyết tài sản, tài chính của Hội khi sáp nhập:

a) Hội được sáp nhập vào Hội khác, thì tài sản, tài chính của Hội được sáp nhập chuyển giao cho Hội sáp nhập.

b) Hội sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện của Hội được sáp nhập.

3. Giải quyết tài sản, tài chính của Hội khi Hội hợp nhất:

a) Sau khi hợp nhất Hội thành Hội mới, các Hội hợp nhất chấm dứt tồn tại, Hội mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các Hội hợp nhất đang thực hiện.

b) Tài sản, tài chính của các Hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho Hội mới.

4. Giải quyết tài sản, tài chính của Hội khi Hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn:

Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, Hội chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ phận thường trực giúp việc Hội hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Giải quyết tài sản, tài chính khi hội giải thể:

a) Không được phân chia tài sản của Hội. Việc bán, thanh lý tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Toàn bộ số tiền hiện có của Hội và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Hội được thanh toán theo thứ tự sau:

Chi phí giải thể Hội.

Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

c) Đối với tài sản, tài chính tự có của Hội và tài sản, tài chính của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tài trợ, viện trợ còn lại của Hội do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) Hội thực hiện chuyển giao cho cơ quan tài chính cùng cấp tương ứng với Ủy ban nhân dân Thành phố để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Khi Hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

a) Đối với tài sản của Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

b) Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan giúp việc, tổ chức thuộc Hội, và các tổ chức, cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong hoạt động hành nghề cũng như hoạt động Hội, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển nghề công chứng thì được khen thưởng hoặc được đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 25. Kỷ luật

Các tổ chức, đơn vị thuộc Hội và hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội thì tùy mức độ sai phạm sẽ bị xem xét thi hành một trong các hình thức kỷ luật sau đây: khiển trách, cảnh cáo, giải thể đối với các tổ chức, đơn vị thuộc Hội; khiển trách, cảnh cáo, cách chức đối với cán bộ Hội; khiển trách, cảnh cáo, xoá tên và thu hồi thẻ đối với hội viên. Mức độ và hình thức kỷ luật do Ban Chấp hành Hội quyết định.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội được Đại hội thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh gồm 8 (tám) chương và 27 (hai mươi bảy) Điều đã được Đại hội đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Công chứng viên Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.